TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2017/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng10 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang M, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số X, Khu phố 2, phường T, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang M và chị Hà Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Trần Quang M và chị Hà Thị Đ thống nhất có 04 con chung gồm: Trần Quang H, sinh ngày 21/12/1983; Trần Quang D, sinh ngày 05/6/1987; Trần Thị L, sinh ngày 10/6/1988; Trần Thị H, sinh ngày 06/02/1992. Các con đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng, nuôi dưỡng con chung.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Hai bên thỏa thuận: Anh Trần Quang M chịu trách nhiệm nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp theo Biên lai số 0001015 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Long